

Nội dung bài viết

1. [Bộ 21 bài tập trắc nghiệm Sinh 10 Bài 8: Tế bào nhân thực](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải **câu hỏi trắc nghiệm Sinh 10 Bài 8: Tế bào nhân thực** có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Bộ 21 bài tập trắc nghiệm Sinh 10 Bài 8: Tế bào nhân thực

Câu 1: Bào quan riboxom không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Làm nhiệm vụ sinh học tổng hợp protein cho tế bào
- B. Được cấu tạo bởi hai thành phần chính là rARN và protein
- C. Có cấu tạo gồm một tiểu phần lớn và một tiểu phần bé
- D. Bên ngoài được bao bọc bởi một màng photpholipit kép**

Câu 2: Tế bào nào sau đây không có thành tế bào:

- A. Tế bào vi khuẩn
- B. Tế bào nấm men
- C. Tế bào thực vật
- D. Tế bào động vật

Câu 3: Cho các ý sau

- 1. Không có thành tế bào bao bọc bên ngoài
- 2. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
- 3. Trong tế bào chất có hệ thống các bào quan
- 4. Có hệ thống nội màng chia tế bào chất thành các xoang nhỏ
- 5. Nhân chứa các nhiễm sắc thể (NST), NST lại gồm ADN và protein

Trong các ý trên, có mấy ý là đặc điểm của tế bào nhân thực?

- A. 2
- B. 4**
- C. 3
- D. 5

Câu 4: Đặc điểm không có ở tế bào nhân thực là

- A. Có màng nhân, có hệ thống các bào quan
- B. Tế bào chất được chia thành nhiều xoang riêng biệt
- C. Có thành tế bào bằng peptidoglican**
- D. Các bào quan có màng bao bọc

Câu 5: Nhân của tế bào nhân thực không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhân được bao bọc bởi lớp màng kép
- B. Nhân chứa chất nhiễm sắc gồm ADN liên kết với protein
- C. Màng nhân có nhiều lỗ nhỏ để trao đổi chất với ngoài nhân
- D. Nhân chứa nhiều phân tử ADN dạng vòng**

Câu 6: Lưới nội chất trơn không có chức năng nào sau đây?

- A. Tổng hợp bào quan peroxisom
- B. Tổng hợp protein**
- C. Tổng hợp lipid, phân giải chất độc
- D. Vận chuyển nội bào

Câu 7: Trong thành phần của nhân tế bào có

- A. Axit nitric

B. Axit photphoric

C. Axit clohidric

D. Axit sunfuric

Câu 8: Lưới nội chất hạt trong tế bào nhân thực có chức năng nào sau đây?

A. Bao gói các sản phẩm được tổng hợp trong tế bào

B. Tổng hợp protein tiết ra ngoài và protein cấu tạo nên màng tế bào

C. Sản xuất enzym tham gia vào quá trình tổng hợp lipid

D. Chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây không có ở tế bào nhân thực?

A. Có riboxom loại 70S

B. Tế bào chất được xoang hóa

C. Có thành peptidoglican

D. Có ADN trần, dạng vòng

Câu 10: Mạng lưới nội chất trơn không có chức năng nào sau đây?

A. Sản xuất enzym tham gia vào quá trình tổng hợp lipid

B. Chuyển hóa đường trong tế bào

C. Phân hủy các chất độc hại trong tế bào

D. Sinh tổng hợp protein

Câu 11: Bằng phương pháp nhân bản vô tính động vật, người ta đã chuyển nhân của tế bào sinh dưỡng ở loài ếch A vào trứng (đã bị mất nhân) của loài ếch B. Nuôi cấy tế bào này trong môi trường đặc biệt thì nó phát triển thành con ếch có phần lớn đặc điểm của loài A. Thí nghiệm này cho phép kết luận

A. Kiểu hình của cơ thể chủ yếu do yếu tố có trong tế bào chất đóng vai trò quyết định

B. Kiểu hình của cơ thể chủ yếu do yếu tố có trong nhân tế bào quyết định

C. Cả nhân và tế bào chất đều đóng vai trò ngang nhau trong việc quy định kiểu hình

D. Kiểu hình của cơ thể phụ thuộc chủ yếu vào môi trường mà ít phụ thuộc kiểu gen

Câu 12: Bảo quản riboxom không có đặc điểm

A. Làm nhiệm vụ tổng hợp protein

B. Được cấu tạo bởi hai thành phần chính là rARN và protein

C. Có cấu tạo gồm một tiểu phần lớn và một tiểu phần bé

D. Được bao bọc bởi màng kép phospholipit

Câu 13: Nhân điều khiển mọi hoạt động trao đổi chất của tế bào bằng cách

A. Ra lệnh cho các bộ phận, các bào quan ở trong tế bào hoạt động

B. Thực hiện tự nhân đôi ADN và nhân đôi NST để tiến hành phân bào

C. Điều hòa sinh tổng hợp protein, protein sẽ thực hiện các chức năng

D. Thực hiện phân chia vật chất di truyền một cách đồng đều cho tế bào con

Câu 14: Những bộ phận nào của tế bào tham gia việc vận chuyển một protein ra khỏi tế bào?

A. Lưới nội chất hạt, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

B. Lưới nội chất trơn, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

C. Bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

D. Riboxom, bộ máy Gôngi, túi tiết, màng tế bào

Câu 15: Khung xương trong tế bào không làm nhiệm vụ

A. Giúp tế bào di chuyển

B. Nơi neo đậu của các bào quan

C. Duy trì hình dạng tế bào

D. Vận chuyển nội bào

Câu 16: Tế bào ở các sinh vật nào là tế bào nhân thực:

A. Động vật, thực vật, vi khuẩn

B. Động vật, thực vật, nấm

C. Động vật, thực vật, virut

D. Động vật, nấm, vi khuẩn

Câu 17: Tế bào ở sinh vật nào là tế bào nhân thực:

A. Động vật

B. Thực vật

C. Nấm

D. Cả A, B và C

Câu 18: Tế bào nhân chuẩn không có ở :

A. Người

B. Động vật

C. Thực vật

D. Vi khuẩn

Câu 19: Tế bào chất ở sinh vật nhân thực chứa

A. Các bào quan không có màng bao bọc

B. Chỉ chứa ribôxôm và nhân tế bào

C. Chứa bào tương và nhân tế bào

D. Hệ thống nội màng, các bào quan có màng bao bọc và khung xương tế bào

Câu 20: Cho các phát biểu sau:

- (1) Không có thành tế bào bao bọc bên ngoài
- (2) Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
- (3) Trong tế bào chất có hệ thống các bào quan
- (4) Có hệ thống nội màng chia tế bào chất thành các xoang nhỏ
- (5) Nhân chứa các nhiễm sắc thể (NST), NST lại gồm ADN và protein

Các phát biểu nói về đặc điểm chung của tế bào nhân thực là:

- A. (2), (3), (4)
- B. (1), (2), (3), (5)
- C. (2), (3), (4), (5)
- D. (1), (3), (4), (5)

Câu 21: Màng sinh chất của tế bào ở sinh vật nhân thực được cấu tạo bởi

- A. Các phân tử prôtêin và axitnucleic
- B. Các phân tử phôtpholipit và axitnuclêic
- C. Các phân tử prôtêin và phôtpholipit
- D. Các phân tử prôtêin

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 10 Bài 8: Tế bào nhân thực** có đáp án chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.